TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2020/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Luận.

2. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

3. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/HSST-QĐXX ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư V, thị trấn B, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 16/2017/HSST ngày 09/8/2017 của TAND huyện L, tỉnh H, xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo chưa chấp hành án phí và số tiền sung công quỹ Nhà nước.

Tiền sự: Ngày 10/11/2019, Công an huyện L, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 14/11/2019.

Nhân thân: Ngày 23/5/2005, Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh H quyết định đưa Nguyễn Văn H vào trường Giáo dưỡng số 2 Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Tất T, sinh năm 1988, tại tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư V, thị trấn B, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Tất T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Hà Thị Sâm, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hào: Ông Đoàn Xuân Đương, Văn phòng Luật sư Thế Gia, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Tiến Vũ, Công ty luật TNHH số 1 Bắc Ninh, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Đại N, sinh ngày 06/7/2002.

HKTT: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Văn C, sinh năm 2000.

HKTT: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1996.

HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Vương Văn B (tên goi khác: T), sinh năm 1962.

Trú tại: Khu dân cư V, thị trấn B, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2019, tại nhà Nguyễn Văn H ở khu dân cư Vôi, thị trấn B, huyện L, tỉnh H, mặc dù không cho thuê, mượn địa điểm nhưng H lại để mặc cho Bùi Đại N, Bùi Văn C và Quách Tất T sử dụng trái phép chất ma túy tại đây. Sau đó, H đưa cho T 03 túi nilon màu trắng có chứa 110,1638

gam ma túy loại Methamphetamine mà H mua của một người không quen biết với giá 23.000.000 đồng. T cầm rồi đút 01 túi nilon ma túy vào túi quần bên trái phía trước, 02 túi nilon có chứa ma túy vào túi áo bên trái phía trước mà T đang mặc rồi cùng H đi taxi mang theo số ma túy trên xuống tỉnh Bắc Ninh để bán cho khách với giá 34.000.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/12/2019, khi H và T đang đợi khách đến mua ma túy ở đường Quốc lộ 18 thuộc khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thì lực lượng Công an bắt quả tang T, còn H bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ: tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ký hiệu M1); tại túi áo khoác bên trái phía trước T đang mặc 02 túi được bọc ngoài. bằng nhiều lớp nilon màu trắng trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ký hiệu M2); 01 điện thoại di động Nokia màu đen bên trong không lắp sim; 01 điện thoại Sam sung màu trắng sữa đã qua sử dụng.

Tối ngày 20/12/2019, Nguyễn Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú về hành vi cùng T mang ma túy lên Bắc Ninh để bán trái phép. H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh Bắc Ninh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu không lắp sim, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 25A/KLGĐMT - PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"- *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,3770 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*

- *Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu M2 có khối lượng 109,7868 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine*".

Với nội dung như trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P2 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 BLHS; truy tố bị cáo Quách Tất T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo T khai nhận: Trong thời gian làm việc tại huyện Quế Võ, tỉnh

Bắc Ninh thì bị cáo có quen một người tên Tuyên ở huyện Quế Võ. Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2019, Tuyên có gọi điện thoại cho bị cáo và hỏi "ở trên anh có ma túy đá không, lấy về bán cho em lạng ma túy đá (tức 100 gam ma túy đá)", bị cáo trả lời "để anh hỏi thằng cháu anh (tức hỏi Nguyễn Văn H), có gì anh trả lời". Sau đó, bị cáo đi đến nhà H và bảo "cháu có biết chỗ nào bán ma túy không, lấy về bán cho bạn chú ở tỉnh Bắc Ninh 100 gam ma túy đá". H trả lời "có, giá 100 gam ma túy đá là 34.000.000 đồng (ba mươi tự triệu đồng). Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho Tuyên và bảo "có ma túy bán, giá 100 gam ma túy đá là 34.000.000 đồng, có mua không?", Tuyên đáp "có, khi nào lấy được ma túy mang về bán cho Tuyên, Tuyên cho thêm 1.000.000 đồng tiền đi taxi". Đến khoảng 17 giờ ngày 19/12/2019. H điện thoại cho bị cáo bảo "cháu lấy được 100 gam ma túy đá rồi, chú điện xuống xem bạn chú ở Bắc Ninh có mua không? Bị cáo điện thoại cho Tuyên bảo "có 100 gam ma túy rồi, có mua không?" Tuyên trả lời "tối nay mang ma túy xuống Bắc Ninh bán cho Tuyên, khi nào đi đến khu vực Cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì điện thoại Tuyên ra nhận ma túy và trả tiền". Sau khi gọi điện cho bị cáo xong, H đi ra ngoài có việc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, bị cáo đến nhà H và bảo H mang ma túy xuống Bắc Ninh bán cho bạn bị cáo, đồng thời bảo H đưa một ít ma túy đá để Tuyên thử trước. H đưa cho bị cáo 01 túi nilon nhỏ chứa ma túy đá và 02 túi nilon to chứa ma túy đá, bị cáo cầm túi nilon nhỏ chứa ma túy đá cất vào túi quần bên trái phía trước mình đang mặc và 02 túi nilon to chứa ma túy vào túi áo khoác bên trái phía trước bị cáo đang mặc. H gọi điện thoại cho anh Vương Văn Bảo (tên thường gọi là Tuấn) làm nghề lái xe taxi đến chở H đi có việc. Lúc này thấy ma túy đá còn trên coong thủy tinh, nên bị cáo có sử dụng ma túy bằng cách hút ma túy qua ống nhựa cặp ở chai nước 247. Khi Bảo đến nhà H, thì H và bị cáo cùng ra xe để đi tỉnh Bắc Ninh bán ma túy. Đồng thời lúc này H có rủ C đi chơi cùng (H không nói cho C biết việc đi bán trái phép chất ma túy) và C đồng ý. Khi lên xe taxi của anh Bảo thì H ngồi bên ghế phụ lái, còn C và bị cáo ngồi ở hàng ghế sau của xe, Bảo điều khiển xe về tỉnh Bắc Ninh theo sự chỉ dẫn đường của bị cáo. Đi đến đường Quốc lộ 18 thuộc khu Cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì bị cáo bảo dừng xe và gọi điện thoại bảo Tuyên "anh đến khu phố Cầu Ngà rồi, em ra lấy ma túy và trả anh tiền", Tuyên trả lời "chờ lát em ra". Trong lúc chờ Tuyên thì bị cáo, H C và Bảo có vào quán ăn đêm. Ăn xong, H đi vệ sinh, còn bị cáo Bảo, và C lên xe taxi của Bảo để đợi Tuyên đến bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra

và thu giữ toàn bộ vật chứng. Còn H bỏ chạy. Bị cáo thừa nhận việc Cáo trạng của Viện kiểm sát, truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo H trình bày: Bị cáo nhất trí với lời trình bày của bị cáo T, bị cáo và T có quan hệ là chú cháu họ. Khi T hỏi có ma túy để bán không thì bị cáo bảo có và có nói giá là 34.000.000đ một gam. Số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông không quen biết với giá 23.000.000đ. Khoảng 21h00 ngày 19/12/2019, bị cáo về nhà thì thấy Bùi Văn N; Bùi Văn C và một người bạn của C tên là Lợi đi đến nhà H chơi. Mặc dù không hỏi thuê, mượn địa điểm nhà bị cáo, nhưng do có sẵn ma túy trong người nên N đi xuống bếp nhà bị cáo lấy 01 chai nước 247 được chế sẵn để sử dụng ma túy, chai nước này có đặc điểm trên nắp chai đục 02 lỗ và cắm 02 ống hút, một đầu ống hút có cắm 01 coong thủy tinh và một đầu dùng để hút ma túy khi nấu chín, mang lên phòng ngủ của bị cáo rồi cho ma túy vào coong thủy tinh. Sau đó N cùng C dùng bật lửa ga đốt vào coong thủy tinh và nấu chín ma túy đá tan thành nước. Thấy ma túy được nấu chín, bị cáo sử dụng ma túy đầu tiên, sau đó bị cáo chỉ biết chắc chắn cả C, N và T đều sử dụng ma tuý, còn ai sử dụng trước, ai sử dụng sau bị cáo không nhớ. Tiếp đó bị cáo T cùng xuống Bắc Ninh để bán ma túy, còn C chỉ đi cùng chứ không biết việc bị cáo và T bán ma túy. Sự việc tiếp theo như T đã trình bày. Bị cáo thừa nhận việc Cáo trạng của Viện kiểm sát, truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 256 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4,5 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 2 đến 3 năm tù về tội Chứa chấp việc sửa dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 22 đến 23 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Tuyên bố bị cáo Quách Tất T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Tất T 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: - Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số lượng ma tuý còn lại sau giám định; các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Trả lại bị cáo H 03 chiếc điện thoại và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H nhưng tạm giữ 03 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo T là Luật sư Phạm Tiến Vũ phát biểu quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, Luật sư Vũ đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nhận việc sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ hiện nay già yếu, các con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo H là Luật sư Đoàn Xuân Đương phát biểu quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với tội mua bán trái phép chất ma tuý. Tuy nhiên, đối với tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý đề nghị HĐXX xem xét bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Bởi lẽ, bị cáo là người nghiện ma tuý nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định thì đối với người nghiện ma tuý mà cho người nghiện ma tuý khác cùng sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữ hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, luật sư nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, luật sư đề nghị theo kết luận điều tra xác định bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án và bị cáo là người dân tộc thiểu

số nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở đó, luật sư đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không tự bào chữa thêm vấn đề gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối đáp với ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Thứ nhất, đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý là không phù hợp. Bởi lẽ, thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 đã bãi bỏ quy định về việc người nghiện ma tuý cho người nghiện ma tuý khác cùng sử dụng trái phép chất ma tuý tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữ hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, bị cáo H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Thứ hai, luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo H là không có cơ sở. Bởi lẽ, trong vụ án này các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang đối với tội mua bán trái phép chất ma tuý. Đối với tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý khi cơ quan điều tra thu giữ các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà H và hỏi các bị cáo thì các bị cáo khai nhận đã sử dụng ma tuý. Bị cáo H là người dân tộc thiểu số cũng không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí áp dụng điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

Thứ ba, đối với ý kiến của các luật sư đều đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng trong vụ án này các bị cáo mua bán ma tuý nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong phần đối đáp của mình, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng được thu hồi có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 18 thuộc khu Cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo Nguyễn Văn H và Quách Tất T đang trên đường đi bán ma túy thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 110,1638 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài ra, vào khoảng 21h00 ngày 19/12/2019, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn H tại khu dân cư Vôi, thị trấn B, huyện L, tỉnh H; bị cáo H đã để mặc và cùng sử dụng ma túy trái phép với các đối tượng là Bùi Đại N, Bùi Văn C và Quách Tất T. Hành vi trên đã cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 BLHS như cáo trạng của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý là không phù hợp nên không được chấp nhận như đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền, quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và là cầu nối của đại dịch HIV.

Trong vụ án này, là người công dân các bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song xuất phát từ mục đích ích kỷ của bản thân muốn có tiền ăn tiêu một cách nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, liều lĩnh, với số lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn là 110,1638 gam ma túy loại Methamphetamine. Việc mua bán được thực hiện liên tỉnh từ tỉnh H sang tỉnh Bắc Ninh, chứng tỏ các bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Đối với bị cáo

H: Hành vi coi thường pháp luật còn được thể hiện ở việc khi thấy các đối tượng là Bùi Đại N, Bùi Văn C và Quách Tất T đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy ở nhà mình, bị cáo không những không ngăn cản mà lại để mặc và cùng sử dụng ma túy với các đối tượng. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo T là người tìm kiếm người mua và khi được Tuyên đặt vấn đề mua ma túy đã liên hệ với bị cáo H nhờ mua hộ. Bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy và đưa ma túy cho T để T bán cho Tuyên; bị cáo H cũng chủ động đi cùng T xuống Bắc Ninh để bán ma túy. Do đó, HĐXX thấy vai trò của 02 bị cáo trong thực hiện hành vi phạm tội này là ngang nhau.

Bị cáo H là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền án tại Bản án số 16/2017/HSST ngày 09/8/2017 của TAND huyện L, tỉnh H, xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng; có 01 tiền sự: Ngày 10/11/2019, Công an huyện L, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngoài ra Ngày 23/5/2005, Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh H quyết định đưa Nguyễn Văn H vào trường Giáo dưỡng số 2 Ninh Bình trong thời hạn 24 tháng; bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và bị cáo là người dân tộc thiểu số để áp dụng điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là không phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp.

Bị cáo T không có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T, HĐXX xét thấy cần mở lượng khoan hồng áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục,

cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ để sử dụng ma túy là 01 chai nước 247, nắp chai đục hai lỗ và có gắn 01 ống hút nhựa màu tím và 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 ống nhựa dạng ống hút màu xanh; 01 ống nhựa dạng ống hút màu vàng; 01 ống nhựa màu tím; 01 cân tiểu ly; 01 coong thủy tinh.

Đối với 3 chiếc điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều xác nhận là của H (2 chiếc T mượn của H bị cơ quan điều tra thu giữ và 01 chiếc H giao nộp) không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hoàn trả bị cáo H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

[4]. Đối với Nguyễn Văn H, Quách Tất T, Bùi Đại N và Bùi Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh Sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H, T, C, N là đúng quy định.

Đối với Vương Văn Bảo, Bùi Văn C không biết T mang ma túy lên xe và không biết H, T mang ma túy đến tỉnh Bắc Ninh để bán nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Bùi Thị Thu, không biết việc H, C, N và T sử dụng ma túy tại phòng ngủ của H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với người đã bán ma túy cho H và Bùi Đại N, do H và N không biết tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Tuyên, theo T khai là người đã đặt mua ma tuý của T nhưng do T không biết họ, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của Tuyên nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Quách Tất T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 2 (hai) năm tù về tội Chứa chấp việc sửa dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quách Tất T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Quách Tất T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: K/gửi: Phòng PC 04-Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo KLGĐ số 25a/KLGĐ-PC09, ghi ngày 23/12/2019 của phòng PC 09; 01 chai nước 247, nắp chai đục hai lỗ và có gắn 01 ống hút nhựa màu tím và 01 ống hút nhựa màu hồng; 01 ống nhựa dạng ống hút màu xanh; 01 ống nhựa dạng ống hút màu vàng; 01 ống nhựa màu tím; 01 cân tiểu ly; 01 coong thủy tinh.

Hoàn trả bị cáo H 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Sam sung màu trắng sữa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, nhưng cần tạm giữ 03 chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả bị cáo H 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

(Chi tiết như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 46/2020/BB-CTHA ngày 21/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[4]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Quách Tất T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn - Đinh Văn Luận **Nguyễn Hữu Hòa**

Nguyễn Văn Kỹ - Trần Thị Ngọc Lan

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa